

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa:

Chị Trần Văn A - Sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 484, đường Phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Thế Q – Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Văn A và anh Nguyễn Thế Q.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về con chung:** Chị Trần Văn A và anh Nguyễn Thế Q có hai con chung là Nguyễn Trần Hà A1 - Sinh ngày 11/8/2012 và Nguyễn Trần Mai A2 - Sinh ngày 06/10/2008. Chị Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục Nguyễn Trần Hà A1 và Nguyễn Trần Mai A2 đến khi các con thành niên. Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng/con (*Một triệu đồng*), hai con là 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2022, cho đến khi các con thành niên.

Anh Nguyễn Thế Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

\* **Về phần tài sản:** Chị Trần Vân A và anh Nguyễn Thế Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Chị Trần Vân A chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000284 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị Trần Vân A 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Nguyễn Thế Q chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã S, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tình**